

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144 /2018/DS-PT

Ngày: 19 - 7 - 2018

V/v Quyền về tưới nước,
tiêu nước trong canh tác.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

-Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trân

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà

Ông Cao Minh Lễ

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp về quyền tưới nước, tiêu nước trong canh tác”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 106/2018/QĐPT-DS ngày 16/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đông Bình Tr, xã Vĩnh Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Hòa Th, xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

- ***Người kháng cáo:*** Bà Lê Thị N là nguyên đơn.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

1. *Nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Về nguồn gốc đất, năm 1994 cha mẹ cho bà diên tích đất 7.774m² đất nông nghiệp, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01106.QSDD/eG ngày

15/3/1994 được Ủy ban nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang cấp cho bà đứng tên, phần đất nằm sau hậu đất bà C nên việc bơm nước vào ruộng đều phải đi nhờ qua đất bà C, sau này giữa bà và bà C có mâu thuẫn nên bà C không cho bà đi nhờ đường nước nên bà không thể canh tác được.

Nay bà yêu cầu bà C tạo điều kiện cho bà được bơm nước vào ruộng bằng đường nước nằm giữa đất của bà với bà C có chiều ngang 1m x chiều dài 170m từ bờ kinh chạy dài giáp với đất của bà.

2. Bị đơn bà Lê Thị C trình bày:

Về nguồn gốc đất, cha mẹ cho đất bà và bà N, đất của bà đầu ngoài đất của bà N. Bà có cho bà N đi nhờ đường nước qua đất bà, bà không biết lý do gì mà bà N không sử dụng đường nước này nữa. Nay bà N yêu cầu bà cho đi nhờ đường nước, bà đồng ý cho bà N đặt ống bọng đường kính 0.5m sâu 1m từ kinh 1000 chạy dài giáp với đất bà N, ống bọng nằm giáp ranh đất ông Lý Văn Tr.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị N.

- Công nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị C cho bà Lê Thị N đặt ống bọng trên đất của bà trong phần diện tích 10.326m² do Ủy ban nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang cấp ngày 15/3/1994 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01147QSDĐ/eG cho Bà Lê Thị C. Vị trí đặt ống bọng nằm giáp ranh đất với ông Lý Văn Trước, đường kính ống 0,5m, chiều sâu 1m, chiều dài từ kinh 1000 chạy dài đến giáp ranh đất bà Lê Thị N.

- Về án phí:

Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000772 ngày 18/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31 tháng 01 năm 2018 nguyên đơn bà Lê Thị N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét bản án sơ thẩm.

Các đương sự còn lại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không kháng nghị.

Xét kháng cáo của đương sự, đối chiếu với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả đã được thẩm tra công khai chứng cứ tại tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện và sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tổ tụng vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/01/2018 bà Lê Thị N kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Nguyên đơn bà Lê Thị N và bị đơn bà Lê Thị C thỏa thuận được hướng giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, HĐXX cấp phúc thẩm, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các qui định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm số 138/2017/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà C tạo đường nước diện tích 171 m² cho bà N sử dụng làm đường nước đồng thời bà N giao trả 171m² cho bà C ở vị trí giáp hậu khu đất của bà. Các chi phí xây dựng đường nước, điều chỉnh 02 giấy chứng nhận QSDĐ và chi phí tố tụng khác bà N tự chịu. Án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét nội dung của vụ án và căn cứ lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, kết quả tranh tụng và phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Bà Lê Thị N kháng cáo yêu cầu bà Lê Thị C tạo điều kiện thuận lợi cho bà có một đường nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Xét về mối quan hệ, bà Lê Thị C là chị ruột của bà Lê Thị N, cha mẹ cho đất canh tác, đất của bà C ở mặt tiền, đất của bà N ở mặt hậu và đất liền ranh. Do có mâu thuẫn với nhau nên bà C không tạo điều kiện cho bà N sử dụng chung rãnh nước nội bộ nằm trong diện tích đất của bà C nên bà N rất khó khăn trong sản xuất nông nghiệp nên phát sinh tranh chấp.

Nay tại phiên tòa phúc thẩm, qua động viên của Hội đồng xét xử bà C và bà N thỏa thuận thống nhất hướng giải quyết vụ án, nội dung thể hiện :

- Bà Lê Thị C đồng ý mở đường nước trên đất của bà có diện tích 171m² đất nông nghiệp có chiều ngang 1m X chiều dài 171m tại vị trí tiền giáp bờ kênh, hậu giáp đất bà N, phải giáp đất ông Lý Văn Tr, trái giáp đất bà Lê Thị C, cho bà Lê Thị N sử dụng độc lập đường nước.

- Bà Lê Thị N có nghĩa vụ hoàn trả diện tích 171m² đất nông nghiệp của bà có chiều ngang 3,1m X chiều dài 55m tại vị trí nối liền mặt tiền đất của bà Lê Thị N giáp mặt hậu đất của bà Lê Thị C, cho bà Lê Thị C sử dụng.

- Chi phí xây dựng đường nước bà Lê Thị N tự nguyện chịu. Bà Lê Thị N không được gây sạt lở lấn chiếm sang đất của bà Lê Thị C trong quá trình sử dụng đường nước.

- Chi phí điều chỉnh 02 giấy chứng nhận QSDĐ của bà Lê Thị C và bà Lê Thị N do bà N tự nguyện chịu theo quy định Luật đất đai.

- Bà Lê Thị C và bà Lê Thị N tự chịu trách nhiệm liên hệ cơ quan thẩm quyền để điều chỉnh lại 02 giấy chứng nhận QSDĐ cho phù hợp diện tích thực tế sau khi hai bên đã hoán đổi đất cho nhau theo quy định Luật đất đai.

- Chi phí tố tụng khác:

Chi phí đo đạc, thẩm định, định giá bà Lê Thị N tự nguyện chịu. Số tiền chung là 6.329.000 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng), bà N đã nộp xong.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lê Thị C với bà Lê Thị N.

Về án phí phúc thẩm:

Do sửa án sơ thẩm, bà N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 253 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang, nội dung:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lê Thị C và bà Lê Thị N như sau:

- Bà Lê Thị C đồng ý mở đường nước trên đất của bà có diện tích 171m² đất nông nghiệp có chiều ngang 1m X chiều dài 171m tại vị trí tiền giáp bờ kênh, hậu giáp đất bà N, phải giáp đất ông Lý Văn Tr, trái giáp đất bà Lê Thị C, cho bà Lê Thị N sử dụng độc lập đường nước.

- Bà Lê Thị N có nghĩa vụ hoàn trả diện tích 171m² đất nông nghiệp của bà có chiều ngang 3,1m X chiều dài 55m tại vị trí nối liền mặt tiền đất của bà Lê Thị N giáp mặt hậu đất của bà Lê Thị C, cho bà Lê Thị C sử dụng.

- Chi phí xây dựng đường nước bà Lê Thị N tự nguyện chịu. Bà Lê Thị N không được gây sạt lở lấn chiếm sang đất của bà Lê Thị C trong quá trình sử dụng đường nước.

- Chi phí điều chỉnh 02 giấy chứng nhận QSDĐ của bà Lê Thị C và bà Lê Thị N do bà N tự nguyện chịu theo quy định Luật đất đai.

- Bà Lê Thị C và bà Lê Thị N tự chịu trách nhiệm liên hệ cơ quan thẩm quyền để điều chỉnh lại 02 giấy chứng nhận QSDĐ cho phù hợp diện tích thực tế sau khi hai bên đã hoán đổi đất cho nhau theo quy định Luật đất đai.

2. Chi phí tố tụng khác:

Chi phí đo đạc, thẩm định, định giá bà Lê Thị N tự nguyện chịu có số tiền là 6.329.000 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng), bà N đã nộp xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000772 ngày 18/7/2017

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Trả lại cho bà Lê Thị N tiền tạm án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003282 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Huyền Trân